

Số: 251 /2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 08 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 321/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thanh K, sinh năm 1988

Địa chỉ: 181/D3, ấp An Thuận A, xã M, thành phố B, tỉnh B

Bị đơn: Ông Cái Văn T, sinh năm 1983

Địa chỉ: 276, ấp Phú T, xã P, thành phố B, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 31 tháng 8 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Lê Thanh K và ông Cái Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Bà Lê Thanh K và ông Cái Văn T có 01 con chung tên Cái Minh Ngọc G, sinh ngày 15/3/2007 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
 - 2.2. Về tài sản chung: Bà Lê Thanh K và ông Cái Văn T đều khai không có.

2.3. Về nợ chung: Bà Lê Thanh K và ông Cái Văn T đều khai không có.

2.4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm :

Bà Lê Thanh K tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 00097163 ngày 14/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Lê Thanh K số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phú Hưng, Tp. Bến Tre (1b);
- Các bên đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (3b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

.